

TRƯỜNG THCS PHAN CÔNG HÓN

TỔ LỊCH SỬ ĐỊA LÝ

MÔN LỊCH SỬ ĐỊA LÝ

(Từ ngày 31/03/2025 đến ngày 5/04/2025)

BÀI 15. ĐẶC ĐIỂM TỰ NHIÊN, MÔI TRƯỜNG VÀ TÀI NGUYÊN VÙNG BIỂN ĐẢO VIỆT NAM

(tiết 1,2,3)

A. LÝ THUYẾT

1. Đặc điểm tự nhiên vùng biển đảo

a. Địa hình

- Địa hình ven biển rất đa dạng, bao gồm: các dạng bờ biển bồi tụ, bờ biển mài mòn, vịnh cửa sông, bãi cát phẳng, đầm, phá, đảo ven bờ,...
- Vùng thềm lục địa rộng, bằng phẳng ở phía bắc và phía nam, hẹp và sâu ở miền Trung.
- Có nhiều đảo và quần đảo, trong đó có 2 quần đảo xa bờ là Hoàng Sa và Trường Sa.

b. Khí hậu

- Nhiệt độ: khá cao, khoảng 26°C.
- Lượng mưa: trung bình trên biển từ 1100 đến 1300 mm/năm.
- Gió trên Biển: thay đổi theo mùa, mạnh hơn trên đất liền.
- Bão: Trung bình mỗi năm có 9 - 10 cơn bão xuất hiện ở Biển Đông.

c. Đặc điểm hải văn

- Vùng biển nước ta có các dòng biển: dòng biển lạnh theo gió mùa đông và dòng biển nóng theo gió mùa hạ.
- Nhiệt độ nước biển trung bình trên 23°C.
- Độ muối bình quân của biển Đông là 32 - 33‰.
- Chế độ thủy triều: nhật triều và bán nhật triều.

2. Môi trường biển đảo Việt Nam

a. Đặc điểm môi trường biển đảo Việt Nam

Đặc điểm môi trường biển đảo Việt Nam

Môi trường nước biển: chất lượng nước biển ven bờ còn khá tốt, môi trường nước xa bờ, chất lượng nước biển tương đối ổn định, ít biến động.

Môi trường bờ biển, bãi biển: có nhiều dạng địa hình tạo nên những cảnh quan đẹp và phân hoá đa dạng. Hệ sinh thái vùng bờ biển rất phong phú.

Môi trường các đảo, cụm đảo: chưa bị tác động mạnh, chất lượng môi trường nước xung quanh đảo khá tốt.

b Vấn đề bảo vệ môi trường biển đảo Việt Nam

Các biện pháp bảo vệ môi trường biển đảo nước ta:

- Tham gia vào việc tuyên truyền nâng cao nhận thức của cộng đồng về bảo vệ môi trường biển đảo.
- Tham gia các hoạt động làm sạch bờ biển, làm đẹp cảnh quan, môi trường biển đảo, tổ chức trồng cây và bảo vệ, chăm sóc cây...
- Tích cực tham gia các hoạt động khắc phục và làm giảm nhẹ các thiệt hại do thiên tai gây ra.
- Tổ chức học tập và thực hành các kỹ năng sống thích ứng với những thay đổi của tự nhiên vùng biển đảo.....

B. VÍ DỤ (nếu có)

C. BÀI TẬP ÁP DỤNG

Trắc nghiệm. Hãy khoanh tròn vào chữ cái ứng với ý đúng.

- Đặc điểm nào sau đây đúng với vùng thềm lục địa nước ta?
 - Rộng và bằng phẳng ở phía bắc và phía nam, hẹp và sâu ở miền trung.
 - Rộng và bằng phẳng ở phía bắc và miền trung, hẹp và sâu ở phía nam.
 - Rộng và bằng phẳng ở phía nam và miền trung, hẹp và sâu ở phía bắc.
 - Rộng và bằng phẳng ở miền trung, hẹp và sâu ở phía bắc và phía nam.
- Việt Nam có nhiều đảo và quần đảo, trong đó có hai quần đảo xa bờ là
 - Hoàng Sa (thuộc tỉnh Khánh Hòa) và Trường Sa (thuộc thành phố Đà Nẵng)
 - Hoàng Sa (thuộc thành phố Đà Nẵng) và Trường Sa (thuộc tỉnh Khánh Hòa)
 - Hoàng Sa (thuộc thành phố Đà Nẵng) và Trường Sa (thuộc tỉnh thành phố Nha Trang)
 - Hoàng Sa (thuộc tỉnh thành phố Nha Trang) và Trường Sa (thuộc thành phố Đà Nẵng)
- Gió trên biển Đông thường thổi theo các hướng
 - Đông bắc, tây nam và đông nam. C. Đông bắc, tây bắc và đông nam.
 - Đông bắc, tây, tây bắc. D. Đông, tây nam, đông nam.

4. Ý nào sau đây **không đúng** với đặc điểm hải văn Biển Đông
- A. Gió mùa là nguyên nhân chủ yếu tạo nên dòng biển và sóng ở Biển Đông.
 - B. Sóng vào mùa hạ thường mạnh hơn mùa đông.
 - C. Nhiệt độ nước biển trung bình trên 23°C .
 - D. Độ muối bình quân của biển Đông là 32‰- 33‰.
5. Ý nào sau đây **đúng** với đặc điểm khí hậu vùng biển nước ta?
- A. Có tính chất cận xích đạo gió mùa.
 - B. Nhiệt độ không khí trung bình năm khoảng 20°C .
 - C. Nhiệt độ có xu hướng giảm dần từ vùng biển phía bắc xuống vùng biển phía nam.
 - D. Lượng mưa trung bình trên biển thấp hơn lượng mưa trên đất liền nước ta.
6. Yếu tố tự nhiên của môi trường biển nước ta gồm
- A. Nước biển, bờ biển và các bãi biển, thềm lục địa và đáy biển, đa dạng sinh học biển.
 - B. Nước biển, đê biển, thềm lục địa và đáy biển, đa dạng sinh học biển, bờ biển.
 - C. Nước biển, bờ biển và các bãi biển, thềm lục địa và đáy biển, giàn khoan dầu khí.
 - D. Nước biển, bờ biển và các bãi biển, cảng biển, đa dạng sinh học biển, đê biển.

D. DẶN DÒ

- Hoàn thành nội dung bài 15 vào vở ghi bài.
- Hoàn thành bài tập trắc nghiệm và làm bài tập vận dụng.
- Soạn nội dung tiếp theo bài 15.

Mọi thắc mắc quý PHHS và học sinh vui lòng liên hệ:

GVBM: Nguyễn Thị Mỹ Lệ

-SĐT: 093315654

